

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 27 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Đăng Hùng

Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Xuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 31/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 14/01/2019 đối với bị cáo:

Mã Văn T (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1974 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn M và bà Hoàng Thị P; có vợ là Vi Thị H; con: Có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 - Ngày 04/4/2018 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thu Chung - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

Bị hại: Bà Dương Thị N - Sinh năm 1975; Trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Mạnh T1 - Sinh năm 1985; Trú tại: Tổ 5, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/7/2018, Mã Văn T (sinh năm 1974; trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) đang ở nhà thì phát hiện đàn gà của T đang ăn ở phía sau nhà bà Dương Thị N (sinh năm 1975; trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn). T liền đi ra đuổi gà về nhà. Khi đến nơi thì T nghe thấy chuông điện thoại reo trong nhà bà N. T quan sát thấy cửa sau nhà bà N đóng cửa nhưng không chốt khóa, không có ai ở nhà và xung quanh không có ai. T liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T mở cửa sau nhà bà N đi vào buồng ngủ của bà N thì nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen, màn hình cảm ứng đang cắm sạc ở đầu giường ngủ. T liền rút dây sạc và lấy điện thoại đút vào túi quần bên phải đang mặc rồi về nhà. Khoảng 15 phút sau, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F9 - 0235 mang điện thoại vừa trộm cắp được đi đến cửa hàng điện thoại Tú Linh thuộc tổ 5 phường N, thành phố B do chị Nguyễn Thị Thùy L (vợ anh Đỗ Mạnh T1) làm chủ. T vào cửa hàng thì gặp anh T1. T muốn bán điện thoại trộm cắp được với giá 2.000.000đ nhưng anh T1 chỉ trả 1.700.000đ. Thấy anh T1 trả giá rẻ nên T không bán mà đổi lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 Prime màu hồng, màn hình cảm ứng có giá trị tương đương để sử dụng và được anh T1 đồng ý. Khi trao đổi, mua bán điện thoại T nói với anh T1 nguồn gốc chiếc điện thoại là của vợ T.

Về phía bà Dương Thị N đến khoảng 17 giờ 20 phút ngày 25/7/2018 khi trở về nhà thì phát hiện mất chiếc điện thoại. Cùng ngày, bà N đã làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 27/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen, màn hình cảm ứng đời năm 2018 tại thời điểm bị xâm hại tháng 7/2018 có giá trị 2.656.500đ (hai triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện B để xét xử đối với Mã Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.
- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo thỏa thuận với bị hại bồi thường thiệt hại tài sản là 500.000đ nên cần ghi nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị hại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen, màn hình cảm ứng; 01 (một) hộp điện thoại nhãn hiệu OPPO bên trong gồm 02 (hai) quyển sách hướng dẫn sử dụng; 01 (một) cục sạc và 01 (một) cáp sạc nhãn hiệu OPPO màu trắng;

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUFAT màu đỏ đen biển kiểm soát 97F9 - 0235; 01 (một) đăng ký mô tô mang tên Lý Văn T.

+ Trả lại cho anh Đỗ Mạnh T1 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu hồng.

+ Tạm giữ số tiền 500.000đ cho bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B để bồi thường cho bị hại.

- Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị nhưng đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhất thời phạm tội để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và chấp nhận số tiền bị cáo bồi thường là 500.000đ. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu trả lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp sản như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/7/2018, tại nhà bà Dương Thị N thuộc thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Mã Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen,

màn hình cảm ứng có giá trị là 2.656.500đ (hai triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng), sau đó mang đi trao đổi với anh Đỗ Mạnh T1 lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime màu hồng.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Mã Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 04/4/2018 bị công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị cáo đã nộp số tiền 500.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B để bồi thường cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, không có khả năng thi hành nên HĐXX không áp dụng.

[4]. Đối với hành vi mua bán, trao đổi điện thoại của Đỗ Mạnh T1 với T, xét thấy anh T1 có hỏi nguồn gốc thì Mã Văn T nói điện thoại của vợ T nên anh T1 không biết chiếc điện thoại là tài sản do T phạm tội mà có. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý T1 là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Xét thấy thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI1 8684 990 3679 7418, số IMEI2 8684 9903 6797 400; 01

(một) hộp điện thoại nhãn hiệu OPPO bên trong gồm 02 (hai) quyển sách hướng dẫn sử dụng, trên vỏ hộp có ghi một số thông số máy: Mã máy CPH 1801/OPPO A71 (2018), số IMEI1 8684 990 3679 7418, số IMEI2 8684 9903 6797 400; 01 (một) cục sạc và 01 (một) cáp sạc nhãn hiệu OPPO màu trắng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại Dương Thị N nên cần trả lại cho bà N.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUFAT màu đỏ đen biển kiểm soát 97F9 - 0235 mang tên Lý Văn T. Mã Văn T đã mua bán với anh Lý Văn T nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Ngày 25/7/2018, sau khi trộm cắp được chiếc điện thoại của bà N, T đã điều khiển chiếc xe này xuống thành phố B để trao đổi điện thoại với anh T1. Tuy nhiên, chiếc xe mô tô này không phải là công cụ, phương tiện phục vụ cho việc bị cáo đi trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 (một) đăng ký mô tô đứng tên Lý Văn T cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu hồng là tài sản của anh T1 đã trao đổi với T nên cần trả lại cho anh T1.

+ Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 08645 ngày 23/01/2019 để bồi thường cho bị hại nên cần tạm giữ để đảm bảo việc bồi thường.

[7]. Về án phí: Bị cáo Mã Văn T thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên HĐXX chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Mã Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mã Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Mã Văn T phải bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Dương Thị N với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

- Về vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bà Dương Thị N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI1 8684 990 3679 7418, số IMEI2 8684 9903 6797 400; 01 (một) hộp điện thoại nhãn hiệu OPPO bên trong gồm 02 (hai) quyển sách hướng dẫn sử dụng, trên vỏ hộp có ghi một số thông số máy: Mã máy CPH 1801/OPPO A71 (2018), số IMEI1 8684 990 3679 7418, số

IMEI2 8684 9903 6797 400; 01 (một) cục sạc và 01 (một) cáp sạc nhãn hiệu OPPO màu trắng.

+ Trả lại cho Mã Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUFAT màu đỏ đen biển kiểm soát 97F9 - 0235; 01 (một) đăng ký mô tô đứng tên Lý Văn T.

+ Trả lại cho anh Đỗ Mạnh T1 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu hồng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 31/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

+ Tạm giữ số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 08645 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo.

- Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo Mã Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo Mã Văn T, bị hại Dương Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Mạnh T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo; người bào chữa, đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh

